

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN TRUNG)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực														
1	VC353	1.1	1	Nguyễn Thanh	Tùng	07/8/1989		Đà Nẵng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			37	37	
2	VC325	1.1		Đỗ Thanh	Huyền		03/10/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50	
3	VC323	1.1		Nguyễn Thu	Hiền		14/3/2002	Quảng Trị	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			31	31	
4	VC352	1.1		Vũ Thị	Tú		29/8/1988	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			48	48	
II	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC342	1.2	1	Huỳnh Minh	Thắng	24/5/2000		Đà Nẵng	Trợ giảng (hạng III): môn Bóng chuyền	Khoa Huấn luyện thể thao			82	82	
2	VC334	1.3	1	Nguyễn Thanh	Phong	20/8/2003		Bình Định	Trợ giảng (hạng III): môn Quản lý Thể dục thể thao	Khoa Quản lý Thể dục thể thao			89	89	
III	Chuyên viên về quản trị công sở														
1	VC317	1.4	1	Phan Minh	Châu		30/10/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			68	68	
IV	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục														
1	VC349	1.5	1	Trần Anh	Thức	14/12/2002		Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức quản lý và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục			50	50	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
2	VC348	1.6	1	Nguyễn Thị Kim	Thoa		26/01/1993	Đà Nẵng	Chuyên viên về tổ chức quản lý và hoạt động cơ sở giáo dục	Khoa Kiến thức cơ bản và Cơ sở ngành			16 (trừ 50% số điểm còn 08)	8	Vi phạm quy chế thi: Hình thức Cảnh cáo

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN TRUNG)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Giảng viên (hạng III)														
1	VC329	2.1	1	Trần Văn	Luu	01/4/1985		Quảng Trị	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học	Con thương binh hạng 3/4. VV 42%	5	81	86	
2	VC340	2.2	1	Nguyễn Đan	Tâm		20/10/1984	Quảng Trị	Giảng viên (hạng III)	Khoa Piano			86	86	
II	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC320	2.3	1	Phan Đăng	Dương	23/3/1981		Quảng Trị	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học			70,5	70,5	
2	VC324	2.4	1	Phan Hải	Hòa	29/5/1987		Huế	Trợ giảng (Hạng III)	Khoa Âm nhạc di sản - Truyền thống			90	90	
3	VC355	2.5	1	Nguyễn Nhật Thảo	Vy		19/8/2000	Huế	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Piano			82	82	
4	VC316	2.5		Nguyễn Công	Bình	15/7/2000		Huế	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Piano			75,5	75,5	
5	VC345	2.6	1	Nguyễn Thị Minh	Thi		13/3/2000	Quảng Trị	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Thanh nhạc			90	90	
III	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục														
1	VC346	2.7	1	Nguyễn Ngọc Kha	Thi		20/7/1987	Quảng Ngãi	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			20 (trừ 50% số điểm còn 10)	10	Vì phạm quy chế thi: Hình thức Cảnh cáo
2	VC354	2.7		Tạ Quang	Vũ	14/01/1998		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			52	52	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
IV	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực														
1	VC336	2.8	1	Nguyễn Thị	Phương		14/12/1985	Huế	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			70	70	
V	Văn thư viên														
1	VC313	2.9	1	Hồ Lê Quỳnh	Anh		25/7/1988	Huế	Văn thư viện	Phòng Hành chính, Tổng hợp			75	75	

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN TRUNG)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH ĐÀ NẴNG

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC350	3.1	2	Nguyễn Thị Thùy	Trâm		10/01/1978	Quảng Nam	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế			51,5	51,5	
2	VC338	3.1		Phạm Thị Quỳnh			13/01/1983	Hung Yên	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế	Con Thương binh	5	51	56	
II	Công nghệ thông tin hạng III														
1	VC321	3.2	1	Trần Đông	Em	10/12/1978		Đà Nẵng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Đào tạo, quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			51	51	
2	VC315	3.2		Nguyễn Ngọc Ánh		12/02/1989		Đà Nẵng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Đào tạo, quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế			Bỏ thi		

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025 (KHU VỰC MIỀN TRUNG)

(Kèm theo Thông báo số 368/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC318	5.1	1	Nguyễn Tấn	Công	28/8/1988		Đà Nẵng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) giảng dạy Chế biến món ăn Á	Khoa Quản trị Nhà hàng và Chế biến món ăn			90	90	
2	VC322	5.4	1	Nguyễn Thị Việt	Hà		22/6/1989	Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị lễ hành, Hướng dẫn du lịch và Ngoại ngữ			81,5	81,5	
3	VC330	5.12	1	Nguyễn Đình Trương	Nguyễn	05/3/1988		Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (Giảng dạy tiếng anh)	Khoa Quản trị khách sạn			31	31	
4	VC331	5.12		Đặng Thị Mỹ	Nhân		25/3/2001	Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị khách sạn			78,5	78,5	
II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)														
1	VC341	5.6	1	Hồ Đăng	Thái	31/8/1990		Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) giảng dạy Kỹ thuật phục vụ Nhà hàng	Trung tâm Đào tạo - Thực hành nghề Du lịch			82	82	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Ghi chú
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
III	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)														
1	VC351	5.7	1	Nguyễn Thị Ánh	Trinh		10/9/1987	Quảng Trị	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) giảng dạy nghề kỹ thuật nhà hàng	Trung tâm đào tạo thực hành nghề Du Lịch			80	80	
IV	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị														
1	VC319	5.9	1	Huỳnh Thế Cường	07/9/1986		Huế	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50		
2	VC335	5.9		Trương Văn Phú	10/6/1984		Huế	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	Phòng Hành chính, Tổng hợp			55	55		
V	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực														
1	VC332	5.10	1	Nguyễn Phương Thảo	Nhi		30/9/1997	Huế	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			33,5	33,5	
2	VC326	5.10		Nguyễn Xuân Khuê	12/9/2002		Huế	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			Bỏ thi			
VI	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC327	5.11	1	Lê Phương Quế	Lâm		16/10/1994	Huế	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo và Học sinh, sinh viên			22,5	22,5	
2	VC339	5.11		Phan Thị Kim	Sinh		09/11/1986	Huế	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo và Học sinh, sinh viên			52	52	
3	VC333	5.11		Hồ Thị Hồng	Như		30/10/1992	Huế	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo và Học sinh, sinh viên			36	36	